TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 161/2025/QĐST-VHNGĐ *, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

(V/v: Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp:* **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
- *Thư ký phiên họp:* **Bà Hoàng Thu Thảo**.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên họp:* **Bà Dương Thị Hiệp** – Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2025/TLST-VHNGĐ ngày 21/3/2025 về việc: *chấm dứt nuôi con nuôi* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 01/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 08/4/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1982.
- **Bà Hoàng Thị D**, sinh năm 1982.

Cùng cư trú tại: Thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội.

Bà D có mặt tại phiên họp.

Ông Đ xin vắng mặt tại phiên họp.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1984.
- Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1983.
- Cháu **Nguyễn Phương L**, sinh năm 2014.

Cùng cư trú tại: Thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L là ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D.

Ông, T, bà Đ xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

1. Tại đơn yêu cầu, bản tự khai ngày 28/3/2025, người yêu cầu là ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D trình bày:

Ngày 06/8/2014 ông Lê Văn T sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1983 sinh cháu Lê Thị Hồng L tại Bệnh viện . Bà Nguyễn Thị Đ là em ruột ông Nguyễn Hữu Đ. Do hoàn cảnh gia đình ông T và bà Đ khó khăn và đông con, nên ông Nguyễn Hữu Đ và vợ là bà Hoàng Thị D đã nhận nuôi cháu Lê Thị Hồng L làm con nuôi, theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2014 quyển số 01/2014 ngày 20/12/2014 do Ủy ban nhân dân xã cấp và biên bản giao nhận con nuôi ngày 24/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã .

Khi sinh cháu Lê Thị Hồng L, bố mẹ đẻ cháu là ông T và bà Đ đã làm giấy khai sinh cho cháu lấy tên là Lê Thị Hồng L có bố mẹ đẻ là ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ. Sau khi nhận nuôi cháu Lê Thị Hồng L, ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D đã đổi tên cháu thành Nguyễn Phương L và làm lại giấy khai sinh cho cháu tên Nguyễn Phương L và bố mẹ là ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D, đồng thời tiến hành chuyển hộ khẩu cho cháu L về hộ khẩu của gia đình ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D.

Nay nguyện vọng của cháu là được về ở với bố mẹ đẻ cháu là ông T và bà Đ, nên ông Đ và bà D đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu L, để cháu về với bố mẹ đẻ cháu là ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ nuôi, và yêu cầu thay đổi tên cho cháu từ Nguyễn Phương L thành Lê Thị Hồng L như tên bố mẹ cháu đặt cho cháu từ ban đầu và cho cháu được chuyển hộ khẩu về với gia đình ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

2. Tại lời khai tại Toà án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ đăng ký kết hôn ngày 17/12/2004 tại Uỷ ban nhân dân xã . Ngày 06/8/2014 vợ chồng ông T và bà Đ sinh cháu Lê Thị Hồng L là con đẻ của ông T và bà Đ. Thời gian đó vợ chồng anh trai ruột của bà Đ là ông Đ và bà D có nguyện vọng muốn nuôi cháu L, cùng với việc ông T và bà Đ hoàn cảnh đông con, kinh tế khó khăn nên đã đồng ý giao cháu L cho ông Đ và bà D về nuôi, mọi thủ tục giấy tờ đều do ông Đ và bà D đi làm.

Ban đầu ông T và bà Đ đặt tên cho cháu là Lê Thị Hồng L nhưng sau này bố mẹ nuôi là ông Đ và bà D đã đổi tên cháu thành Nguyễn Phương L.

Nay cháu có nguyện về với bố mẹ đẻ và gia đình hai bên cũng đều thống nhất nên ông T và bà Đ đề nghị Toà án chấp nhận việc ông Đ và bà D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Nguyễn Phương L và thay đổi tên cháu về tên thật là Lê Thị Hồng L.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2025, cháu Nguyễn Phương L trình bày:

Cháu L có bố mẹ đẻ là ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ và bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D.

Hiện nay cháu có sức khoẻ tốt và đang học lớp 5 Trường tiểu học . Cháu ở với cả hai bên gia đình, đều được bố mẹ đẻ và bố mẹ nuôi yêu thương chăm sóc. Nay cháu có nguyện vọng muốn được về ở cùng bố mẹ đẻ nên cháu L đồng ý với ý kiến của bố mẹ đẻ ông T và bà Đ và bố mẹ nuôi ông Đ và bà D về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Tại phiên họp:

+ Bà Hoàng Thị D xác nhận vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự như đơn yêu cầu và trong quá trình Tòa án giải quyết. Bà đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng bà là ông Nguyễn Hữu Đ và bà là Hoàng Thị D đối với cháu Nguyễn Phương L. Đồng thời bà đề nghị Tòa án chuyển lại tên cho cháu thành tên thật của cháu là Lê Thị Hồng L và cho cháu nhập hộ khẩu thường trú về nhà bố mẹ đẻ cháu là ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về thẩm quyền giải quyết vụ việc của Tòa án nhân dân huyện là đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký tuân theo đúng quy định tố tụng dân sự, không có vi phạm. Sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Nguyễn Phương L, cháu L được quyền lấy lại tên thật là Lê Thị Hồng L. Các bên đương sự phải có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc thay tên đổi họ và các thủ tục hành chính về Hộ tịch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu nộp đơn và thực hiện các thủ tục theo đúng quy định.

Ông Nguyễn Hữu Đ, ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin vắng tại phiên họp, nên căn cứ theo khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 06/8/2014, trú tại: Thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội. Nên căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ của việc dân sự là: "*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện .

[4] Về nội dung:

Ngày 20/12/2014, ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D nhận nuôi cháu Lê Thị Hồng L là con đẻ của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ làm con nuôi, các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2014, quyển số 01/2014, ngày 20/12/2014, theo biên bản giao nhận con nuôi ngày 24/12/2014, nên quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Theo cung cấp của Ủy ban nhân dân xã thì: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2004, ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã . Bà Nguyễn Thị Đ có quan hệ là em ruột ông Nguyễn Hữu Đ. Ngày 03/9/2014 bà Nguyễn Thị Đ có đến Ủy ban nhân dân xã đăng ký khai sinh cho cháu Lê Thị Hồng L sinh ngày 06/8/2014, có bố mẹ đẻ là ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ. Ngày 20/12/2014 ông Nguyễn Hữu Đ và vợ là bà Hoàng Thị D đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi đối với cháu Lê Thị Hồng L và Ủy ban nhân dân xã đã cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2014, quyển số 01/2014 ngày 20/12/2014, đồng thời có biên bản giao nhận con nuôi từ bố mẹ đẻ cháu L là ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ sang cho bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D. Sau khi nhận nuôi con nuôi, ngày 24/12/2014 ông Đ và bà D đã tiến hành đăng ký khai sinh lại cho cháu Lê Thị

Hồng L tại Ủy ban nhân dân xã và đổi tên cháu thành Nguyễn Phương L sinh ngày 06/8/2014, bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D. Cháu Lê Thị Hồng L và cháu Nguyễn Phương L là một người.

Nay cháu Nguyễn Phương L (tức Lê Thị Hồng L) có nguyện vọng về ở với bố mẹ đẻ, được bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D và bố mẹ đẻ là là ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ đều đồng ý. Nhận thấy yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 25 của Luật nuôi con nuôi. Yêu cầu của ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D về việc chấm dứt nuôi con nuôi đối với cháu Nguyễn Phương L (tức Lê Thị Hồng L) là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Phương L (tức Lê Thị Hồng L) sinh ngày 06/8/2014 cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ là bố mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Đ, bà D và ông T, bà Đ đều có nguyện vọng đề nghị cho cháu Nguyễn Phương L được được lấy lại tên trước khi được nhận nuôi là Lê Thị Hồng L là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật nuôi con nuôi. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự, cháu Nguyễn Phương L được quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi làm con nuôi là Lê Thị Hồng L. Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục thay đổi họ tên cho cháu L theo quy định của pháp luật.

Ông Đ và bà D có yêu cầu cho cháu được chuyển Hộ khẩu thường trú về với ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ, theo quy định của Luật Hộ tịch thì các bên đương sự phải có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục hành chính về Hộ tịch tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

[9] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25; Điều 27 của Luật nuôi con nuôi; Luật Hộ tịch.

- Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ án lệ số 61/2023/AL về chấm dứt nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên.

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình của ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D.

2. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Hữu Đ, bà Hoàng Thị D với cháu Nguyễn Phương L (tức Lê Thị Hồng L) sinh ngày 06/8/2014 (Theo Giấy chứng nhận con nuôi 02/2014, quyển số 01/2014, ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân xã , huyện , Thành phố Hà Nội.

3. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

4. Giao cháu Nguyễn Phương L (tức Lê Thị Hồng L) sinh ngày 06/8/2014 cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ là bố mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

5. Cháu Nguyễn Phương L được quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi làm con nuôi là Lê Thị Hồng L. Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục thay đổi họ tên cho cháu L theo đúng quy định của pháp luật.

6. Các bên đương sự phải có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục hành chính về Hộ tịch tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

7. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Hoàng Thị D phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, ông Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071927, ký hiệu BLTU/23,

ngày 17/03/2025. Xác nhận ông Đ và bà D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

8. Bà Hoàng Thị D có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

Ông Nguyễn Hữu Đ, ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người liên quan;
- Ủy ban nhân dân xã
(Giấy chứng nhận con nuôi số 02, quyển số 01, ngày 20/12/2014);
- VKSND huyện
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thu Huyền